

Số: 475/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Mellows I, sinh năm 1946.

Địa chỉ: F, Q Road, P, BH14-9HG, UK.

Người phiên dịch cho bị đơn: Bà Tô Thị Việt H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 38/22 đường P, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Mellows I, sinh năm 1946.

Địa chỉ: F, Q Road, P, BH14-9HG, UK.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Mellows I thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2523, quyển số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 10 năm 2014 không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Thị Mỹ H tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0046153 ngày 20/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn cho bà Đặng Thị Mỹ H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Phan Thị Minh Nguyệt